1TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HS-ST
Ngày: 17/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tiến

Ông Ngô Văn Đức

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Giả Huệ Tiên - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa****:* Ông Đặng Truyền Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 03/12/2021 đối với bị cáo:

N, sinh ngày 03/8/1998; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ng và bà H; Bị cáo chưa có vợ con và không có anh chị em; Tiền án: Ngày 05/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tuyên phạt 04 năm tù về tội "Cướp tài sản" theo khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 (khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015), chấp hành xong bản án ngày 01/10/2020; Tiền sự: Không; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/10/2021 tại xã Bảo Thuận, huyện Ba Tri cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-*Bị hại:* V, sinh năm 1952;

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Tr, sinh năm 2006;

Nơi cư trú: Ấp Ph, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

- *Người đại diện theo pháp luật cho Tr:* Th, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Ấp Ph, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N là người có 01 tiền án về tội Cướp tài sản vừa chấp hành xong án phạt tù nhưng không chịu cải sửa.

Vào tối ngày 10/3/2021, N cùng với Tr chạy xe gắn máy biển số 63AD-035.79 của Tiến đi chơi ở thị trấn B, huyện Ba Tri. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Nam chạy xe biển số 63AD-035.79 chở Tiến đi về đến khu vực miễu Ông Tồn thuộc ấp Tân Phước, xã Tân Thủy, huyện Ba Tri lấy cái kiềm cộng lực đã giấu trong bụi cây trước đó rồi chạy xuống khu đất trồng đậu phộng của ông V để lấy trộm cái máy môtơ bơm nước mà Nam đã nhìn thấy trước đó. Khi đến nơi, Nam kêu Tiến đứng cảnh giới, còn Nam dùng kiềm cắt lén lấy trộm cái máy môtơ bơm nước của ông Trên. Sau khi lấy xong, Nam điều khiển xe 63AD-035.79 chở Tiến ngồi sau xe ôm máy môtơ chạy đi cất giấu kiềm và máy môtơ trong bụi rậm ven đường thuộc ấp Tân Phước, xã Tân Thủy, huyện Ba Tri. Sau khi cất giấu xong, Nam tiếp tục điều khiển xe chở Tiến xuống xã Tân Xuân rồi ra xã Bảo Thạnh, huyện Ba Tri để tìm tài sản lấy trộm, nhưng khi chạy đến xã Bảo Thạnh thì bị Tổ công tác của Công an xã Bảo Thạnh đi tuần tra mời về trụ sở Công an xã làm rõ vụ trộm máy môtơ bơm nước và bàn giao cho Công an xã Tân Thủy thụ lý giải quyết.

Vật chứng và tài sản thu giữ gồm:

- 01 máy môtơ bơm nước hiệu Ledopum công suất 01 Hp ngựa, vỏ bằng kim loại màu trắng xám do N giao nộp; Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho ông V.

- 01 xe gắn máy biển số 63AD-035.79, hiệu Espero, màu xanh trắng, loại 50SI2, số máy 139FMB107523, số khung B2PEGA107523, dung tích xilanh 49,5cm^3 do bà Th (mẹ ruột Tr) giao nộp; (chưa xử lý).

Tại Bản kết luận định giá số 21/KL-HĐĐGTS ngày 15/4/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Tri kết luận 01 máy môtơ bơm nước hiệu Ledopum công suất 01 Hp ngựa, vỏ bằng kim loại màu trắng xám trị giá 800.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 53/CT-VKSBT ngày 22/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo N về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo N phạm tội "Trộm cắp tài sản":

- Về hình phạt đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX: Ghi nhận ông V không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Về xử lý vật chứng đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho ông V 01 máy môtơ bơm nước hiệu Ledopum công suất 01 Hp ngựa, vỏ bằng kim loại màu trắng xám do N giao nộp.

+ Trả lại cho chị Th 01 xe gắn máy biển số 63AD-035.79, hiệu Espero, màu xanh trắng, loại 50SI2, số máy 139FMB107523, số khung B2PEGA107523, dung tích xilanh 49,5cm^3 do chị Th không biết Tr và N dùng xe để đi trộm cắp tài sản.

Tại phiên tòa, bị cáo N khai nhận toàn bộ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông V như đã nêu trên. Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra, bị hại V đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về trách nhiệm hình sự, ông Trên yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra, chị Th cho rằng chị không biết được việc Tr cùng với N dùng xe của chị để đi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, chị xin được nhận lại chiếc xe mô tô BKS 63AD – 035.79.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tr và người đại diện hợp pháp của Tr vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người nay đã có lời khai thể hiện rõ trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo và những người tiến hành tố tụng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của những người này. Xét thấy việc vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tr và người đại diện hợp pháp của Tr không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận của bị cáo N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Bản thân bị cáo N có 01 tiền án về tội "Cướp tài sản" nhưng N đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 máy môtơ bơm nước trị giá 800.000 đồng của ông V, vụ việc xảy ra vào khoảng 23 giờ ngày 10/3/2021 tại ấp Tân Phước, xã Tân Thủy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Việc làm của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, mỗi khi sơ hở sẽ bị kẻ giang chiếm đoạt tài sản. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, chay lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ sức lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác và hậu quả xảy ra đúng như bị cáo mong muốn. Tuy bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị 800.000 đồng nhưng bản thân bị cáo đã có 01 tiền án về tội "Cướp tài sản" nên bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi mà bị cáo đã gây ra. HĐXX xét thấy cần xử lý bị cáo bằng hình phạt tù giam mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị của vị Kiểm sát viên về các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận. Tuy nhiên về mức hình phạt vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị có phần nghiêm khắc so với tính chất và giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt nên HĐXX sẽ xem xét các tình tiết nêu trên và áp dụng hình phạt tương xứng với giá trị tài sản bị chiếm đoạt để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

+ Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho ông V 01 máy môtơ bơm nước hiệu Ledopum công suất 01 Hp ngựa, vỏ bằng kim loại màu trắng xám và ông Trên không yêu cầu gì thêm là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

+ Đối với 01 xe gắn máy biển số 63AD-035.79, hiệu Espero, màu xanh trắng, loại 50SI2, số máy 139FMB107523, số khung B2PEGA107523, dung tích xilanh 49,5cm^3 của chị Th cho N làm phương tiện đi lại nhưng không biết Tr và N dùng xe để đi trộm cắp tài sản, chị Th có yêu cầu nhận lại xe là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Đối với hành vi của Tr, do Tr chưa đủ 16 tuổi và đã bỏ địa phương đi nên Cơ quan điều tra tách ra để xử lý vi phạm hành chính riêng là có cơ sở nên HĐXX không xem xét hành vi của Tr trong vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo N phạm "Tội trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo N 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri đã giao trả cho ông V 01 máy môtơ bơm nước hiệu Ledopum công suất 01 Hp ngựa và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Trả lại cho chị Th 01 xe gắn máy biển số 63AD-035.79, hiệu Espero, màu xanh trắng, loại 50SI2, số máy 139FMB107523, số khung B2PEGA107523, dung

tích xilanh 49,5cm^3. Theo phiếu nhập kho số NKTV 45 ngày 26/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14:

Buộc bị cáo N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt theo quy định pháp luật.

**** Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Tri;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- UBND xã B;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng